

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH CỦA SGDCK HÀ NỘI

1. Sản phẩm giao dịch

Các loại cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đầu tư ETF (CCQ ETF), trái phiếu (TP) đã được đăng ký niêm yết tại SGDCK TP.HN.

2. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.1. Đối với CP/CCQ ETF:

- **Phiên sáng**
 - **09:00 – 11:30:** Khớp lệnh liên tục I. Lệnh áp dụng: LO, MOK, MAK, MTL. Được hủy/sửa lệnh.
 - **9:00 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận.**
 - **11:30 – 13:00: Nghỉ trưa. Có thể đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa từ sau 12h00.**
- **Phiên chiều**
 - **13:00 – 14:30.** Khớp lệnh liên tục II. Lệnh áp dụng: LO, MOK, MAK, MTL. Được hủy/sửa lệnh.
 - **14:30 – 14:45:** Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh áp dụng: ATC, giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.
- **Phiên khớp lệnh sau giờ**
 - **14:45 – 15:00:** Lệnh áp dụng: PLO. Không được hủy/sửa lệnh.
 - **13:00 – 15:00: Giao dịch thỏa thuận.**
 - **15:00: Đóng cửa thị trường.**

2.2. Đối với Trái phiếu

- **Phiên sáng**
 - **09:00 – 11:30:** Khớp lệnh liên tục I. Lệnh áp dụng: LO.
 - **9:00 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận.**
 - **11:30 – 13:00: Nghỉ trưa. Có thể đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa từ sau 12h00.**
- **Phiên chiều**
 - **13:00 – 14:30:** Khớp lệnh liên tục II. Lệnh áp dụng: LO.
 - **14:30 – 14:45:** Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh áp dụng: giới hạn (LO). Không được hủy/sửa lệnh.
 - **13:00 – 15:00: Giao dịch thỏa thuận.**
 - **15:00: Đóng cửa thị trường.**

3. Phương thức giao dịch

- **Giao dịch khớp lệnh**
 - **Phương thức khớp lệnh định kỳ:** được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa của chứng khoán trong phiên giao dịch. Là phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại thời điểm kết thúc phiên đóng cửa (14h45).

- **Phương thức khớp lệnh liên tục:** là phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
- Giao dịch khớp lệnh áp dụng cho CP/CCQ ETF/TP.
- **Giao dịch thỏa thuận:** là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua nhập vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả.
- Giao dịch thỏa thuận áp dụng cho cả CP/TP/CCQ.

Ghi chú: Trái phiếu được phép giao dịch thỏa thuận tại ngày giao dịch đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên.

- **Nguyên tắc so khớp lệnh**

(i) Ưu tiên về giá:

- Các lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước; các lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

(ii) Ưu tiên về thời gian:

- Đối với các lệnh mua (hoặc lệnh bán) có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

4. Loại lệnh

- **Lệnh ATC:** là lệnh đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa.
 - Là lệnh không ghi giá cụ thể, ghi ATC.
 - Lệnh được ưu tiên trước lệnh LO trong khi so khớp lệnh và tự động hủy khi kết thúc phiên định kỳ.
- **Lệnh thị trường:** là lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường được sử dụng trong đợt giao dịch khớp lệnh liên tục. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
 - Loại lệnh thị trường áp dụng: MAK, MOK, MTL.
 - ✓ **MAK** (Match and Kill): Lệnh thị trường với thuộc tính FAK (Fill and Kill). Lệnh được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ hủy phần còn lại của lệnh.
 - ✓ **MOK** (Match or Kill): Lệnh thị trường với thuộc tính FOK (Fill or Kill). Lệnh được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ hủy toàn bộ lệnh.
 - ✓ **MTL** (Market to Limit): Lệnh thị trường – Giới hạn: Lệnh được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ chuyển phần còn lại thành lệnh giới hạn.
- **Lệnh giới hạn (LO)**
 - Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.

- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ
- Hiệu lực của lệnh: đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc đến khi được hủy bỏ.
- **Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (PLO)**
- Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (ký hiệu lệnh PLO) là lệnh đặt mua hoặc lệnh đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt giao dịch sau giờ, lệnh PLO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn, giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch. Trong trường hợp không xác định được giá đóng cửa, lệnh PLO sẽ không được nhập vào hệ thống. Kết thúc đợt giao dịch sau giờ, các lệnh PLO không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

5. Giá tham chiếu

Giá tham chiếu ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

Lưu ý: Giá đóng cửa là giá thực hiện tại lần khớp lệnh cuối cùng trong ngày giao dịch. Trường hợp không có giá thực hiện trong ngày giao dịch, giá đóng cửa được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

6. Biên độ dao động giá

- **CP/CCQ ETF:** $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu.
- Giá trần/sàn trong ngày giao dịch của CP/CCQ ETF được xác định như sau:
 - ✓ Giá trần (Giá tối đa) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
 - ✓ Giá sàn (Giá tối thiểu) = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
- Trường hợp giá trần và giá sàn của CP/CCQ ETF sau khi điều chỉnh theo biên độ dao động vẫn bằng với giá tham chiếu.
 - ✓ Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
 - ✓ Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – một đơn vị yết giá
- **Cổ phiếu/CCQ ETF ngày giao dịch đầu tiên/ giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 phiên giao dịch liên tiếp**
- Biên độ dao động giá: $\pm 30\%$.
- Cách thức đặt lệnh CP/CCQ ETF ngày giao dịch đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 phiên giao dịch liên tiếp giống như CP/CCQ ETF đang niêm yết; không được thực hiện giao dịch thỏa thuận cho đến khi có giá cơ sở được xác lập.
- **Trái phiếu:** Không quy định.

7. Đơn vị và Khối lượng giao dịch

- **CP/CCQ ETF**

- **Giao dịch khớp lệnh:**
1 lô = 100 CP/CCQ ETF
Lô chẵn: bội số của 100, từ 100 CP/CCQ ETF trở lên
Lô lẻ từ 1 – 99 CP/CCQ ETF
- **Giao dịch thỏa thuận:**
Số lượng ≥ 5000 CP/CCQ ETF
Số lượng 1 – 99 CP/CCQ ETF
- Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.
- **Trái phiếu:**
 - **Giao dịch khớp lệnh:**
1 lô = 100 TP
Lô chẵn: bội số của 100, từ 100 TP trở lên
 - **Giao dịch thỏa thuận:** Không quy định khối lượng giao dịch.

8. Bước giá/Đơn vị yết giá

- **Cổ phiếu**
 - **Giao dịch khớp lệnh:** 100 đồng
 - **Giao dịch thỏa thuận:** 1 đồng
- **Chứng chỉ quỹ ETF:** 1 đồng
- **Trái phiếu:** 1 đồng.

9. Giao dịch lô lẻ

- **CP/CCQ ETF:**
 - Thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận.
 - Chỉ được phép nhập lệnh LO (hủy/ sửa lệnh tương tự đối với giao dịch lô chẵn).
 - Đơn vị giao dịch là 1 CP/CCQ ETF (1-99).
 - Giá giao dịch: tương tự giao dịch lô chẵn; các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
 - Không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết/ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.
- **Trái phiếu**
Chỉ được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận.

10. Hủy/sửa lệnh giao dịch

- Việc sửa giá/khối lượng, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:

- ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
- ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/ hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (ATC):** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang)
- **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh PLO không được phép sửa, hủy lệnh.
- **Hủy, sửa lệnh giao dịch thỏa thuận:**
 - ✓ Chỉ được hủy/sửa lệnh nếu chưa được xác nhận.
 - ✓ Trường hợp đại diện Công ty chứng khoán nhập lệnh sai, lệnh chỉ được sửa nếu được sự chấp thuận của HNX và nhà đầu tư.

11. Phương thức nhận lệnh

- Giao dịch trực tiếp tại Sở giao dịch, các Chi nhánh của MBS.
- Giao dịch qua điện thoại Contact Center **1900 9088**.
- Giao dịch trực tuyến: MBS Mobile app; S24 (<https://s24.mbs.com.vn>); Plus24 (<http://plus24.mbs.com.vn>).

12. Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ: T+2.
- Trái phiếu: T+1.

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

13. Quy định chung

- Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- **Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:**
 - ✓ Cổ phiếu: tùy room của công ty đó mà NĐT NN được phép đầu tư.
 - ✓ Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền: không hạn chế.
 - ✓ Chứng chỉ quỹ mở: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn.

- ✓ Chứng chỉ quỹ đóng, quỹ thành viên: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn.

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại các Sở giao dịch chứng khoán mà không phải toàn văn Quy định giao dịch của các Sở giao dịch. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp các Sở giao dịch có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.